

Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 125/42C H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 125/42C H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Ngọc T** và ông **Nguyễn Tiến Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Tiến Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông Đ thống nhất giao 02 con chung là Nguyễn Tiến Ph (nam) sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Ánh Ng (nữ) sinh ngày 27/7/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ, bà T thoả thuận ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/con (tổng cộng là 6.000.000 đồng/tháng/02 con) kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Nguyễn Tiến Ph và Nguyễn Ánh Ng các bên có

quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Đ và bà T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông Đ và bà T thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T, ông Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay cho ông Đ án phí hôn nhân 75.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Đ phải chịu 150.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay ông Đ. Bà T đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà T theo biên lai thu số 0000611 ngày 02 tháng 6 năm 2022 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG